

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST  
Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU – TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Hữu Tài

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Kim Thành
2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị Thùy T (H), sinh năm: 1990, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Trần Thị T; Chồng: G; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-12-2020, đến ngày 31-12-2020 bị tạm giam cho đến nay. “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn L, sinh năm: 1984. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2020, bị cáo T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Bị cáo nhiều lần đến khu vực ngã tư T thuộc huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, mua ma túy giá 500.000 đồng của người tên M không rõ lý lịch, đem về phân ra thành nhiều tép nhỏ cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện.

Khoảng 7 giờ ngày 24-12-2020 bị cáo bán cho anh Biện Văn D 01 tép ma túy với số tiền 100.000 đồng, tại trước cổng Công ty H thuộc ấp T, xã T, huyện G .

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 25-12-2020, anh Biện Văn D và anh Trần Văn T hùn tiền mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Anh D gọi điện thoại cho bị cáo T hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng thì bị cáo T đồng ý và hẹn gặp nhau ở trước cổng Công ty H để giao ma túy. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-24175 đến điểm hẹn gặp anh D và anh T. Anh D đưa cho bị cáo 200.000 đồng và nhận 02 tép ma túy giao lại cho anh T cất giấu thì bị Công an huyện G bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của anh T 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong (ký hiệu M); thu giữ của bị cáo 2000.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng tiền bán ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định số 2016 ngày 29-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0155 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện bị cáo không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSGD ngày 05 tháng 03 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng cũng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo nhiều lần đến khu vực ngã tư T thuộc huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, mua ma túy, đem về phân ra thành nhiều tép nhỏ cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện.

Khoản 7 giờ ngày 24-12-2020 bị cáo bán cho anh Biện Văn D 01 tép ma túy với số tiền 100.000 đồng, tại trước cổng Công ty H thuộc ấp T, xã T, huyện G.

Khoản 19 giờ 10 phút ngày 25-12-2020, bị cáo bán anh Biện Văn D và anh Trần Văn T tại trước cổng Công ty H 02 tép ma túy thì bị Công an huyện G bắt quả tang. Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo biết việc mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không tuân thủ. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự thú lần phạm tội trước.

[4] Về hình phạt bổ sung thì thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A83 Designed by OPPO Assembled in China, màu hồng đã qua sử dụng, bị bể màn hình, không khởi động được do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Max, biển số 70F1-24175, số máy: VDP1P52FMH501853, số khung: RMMWCH5MM81501853, dung tích 110cm<sup>3</sup>, màu sơn vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy do bị cáo mượn của anh L khi bị cáo dùng xe để mua bán trái phép chất ma túy anh L không biết nên tuyên trả cho anh L là có căn cứ.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng trong đó có 200.000 đồng do bị cáo mua bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn lại 1.800.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thùy T (H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Thị Thùy T (H) 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2020.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A83 Designed by OPPO Assembled in China, màu hồng đã qua sử dụng, bị bể màn hình, không khởi động được;

Tuyên trả cho anh Trần Văn L 01 xe mô tô hiệu Max, biển số 70F1-24175, số máy: VDP1P52FMH501853, số khung: RMMWCH5MM81501853, dung tích 110, màu sơn vàng đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong máy.

Tuyên trả cho bị cáo 1.800.000 đồng.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Thùy T (H) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hữu Tài**

